

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/6/2022

V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Cẩm Xuyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Hòa**;

2. Bà **Diệp Thị Thu Nguyệt**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đào Công Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Phan Thị Đáng Hương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ, ngày 30/3/2022, về việc: “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Trung A, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Số điện thoại: 0365.835843.

2. *Bị đơn:* Anh **Phùng Thanh T**, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0968.606964.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:* Chị H với anh Phùng Thanh T chung sống với nhau từ năm 2015, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào ngày 19/8/2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Phùng Thị Mỹ Tr, sinh ngày 21/7/2015 và Phùng Thị Kim D, sinh ngày 22/8/2017. Nhưng đến năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không lo cho kinh tế gia đình, thường xuyên say rượu và có hành vi vũ phu với chị H, từ đó vợ chồng thường hay cự cãi, tình cảm ngày càng phai nhạt. Chị H đã cho anh T cơ hội rất nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Thanh T. Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phùng Thị Mỹ Tr, sinh ngày 21/7/2015, đồng ý giao con chung tên Phùng Thị Kim D, sinh ngày 22/8/2017 cho anh T nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Đối với bị đơn anh Phùng Thanh T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Phùng Thanh T nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh T đã vắng mặt không lý do nên không có lời khai của anh T.

*Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Về cơ bản vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, có đủ cơ sở đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao con chung tên Phùng Thị Mỹ Tr, sinh ngày 21/7/2015 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng và giao con chung tên Phùng Thị Kim D, sinh ngày 22/8/2017 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Chị H yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Bị đơn anh Phùng Thanh T cư trú tại ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn. Tại phiên tòa lần thứ

nhất anh Phùng Thanh T vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tiếp tục tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H chung sống với anh Phùng Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào ngày 19/8/2015. Do vậy, căn cứ vào Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Sau khi kết hôn, chị H và anh T có khoảng thời gian ngắn chung sống hạnh phúc, đến tháng 07/2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không lo cho kinh tế gia đình, thường xuyên say rượu và có hành vi vũ phu với chị H, từ đó vợ chồng thường hay cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài mặc dù chị H đã cho anh T nhiều cơ hội sửa đổi nhưng vẫn không đạt kết quả. Trong thời gian ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, vợ chồng không có động thái hàn gắn và không quan tâm lẫn nhau.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T.

[2.2] Về con chung: Qua chứng cứ chị H cung cấp thì chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Phùng Thanh T có 02 người con chung Phùng Thị Mỹ Tr, sinh ngày 21/7/2015 (hiện đang sống với chị H) và Phùng Thị Kim D, sinh ngày 22/8/2017 (hiện đang sống với anh T). Quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phùng Thị Mỹ Tr sinh và đồng ý giao cháu Phùng Thị Kim D cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Tr cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Để đảm bảo được các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, việc học tập, môi trường sống của 02 con chung, HĐXX áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Phùng Thị Mỹ Tr, sinh ngày 21/7/2015 cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Phùng Thị Kim D, sinh ngày 22/8/2017 cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tr và cháu D thành niên (đủ 18 tuổi), tự lao động được. Chị H và anh T phải tạo điều kiện cho nhau được quyền đến thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở; Khi cần thiết chị H và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung:

[2.4.1] Về tài sản chung: Chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4.2] Về nợ chung: Chị H trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Phùng Thanh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 19/8/2015 của Ủy ban nhân dân xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phùng Thị Mỹ Tr, sinh ngày 21/7/2015; Anh Phùng Thanh T được tiếp tục nuôi con chung tên Phùng Thị Kim D, sinh ngày 22/8/2017. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phùng Thanh T và chị Nguyễn Thị Mỹ H do chị Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Phùng Thanh T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009045 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Mỹ H đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm. Anh Phùng Thanh T không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h. Thoại Sơn;
- UBND xã Thới Xuân, h. Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Cẩm Xuyên**